

LÝ THUYẾT VÒNG ĐỜI SẢN PHẨM TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

TS. ĐOÀN TRANH
Đại học Duy Tân

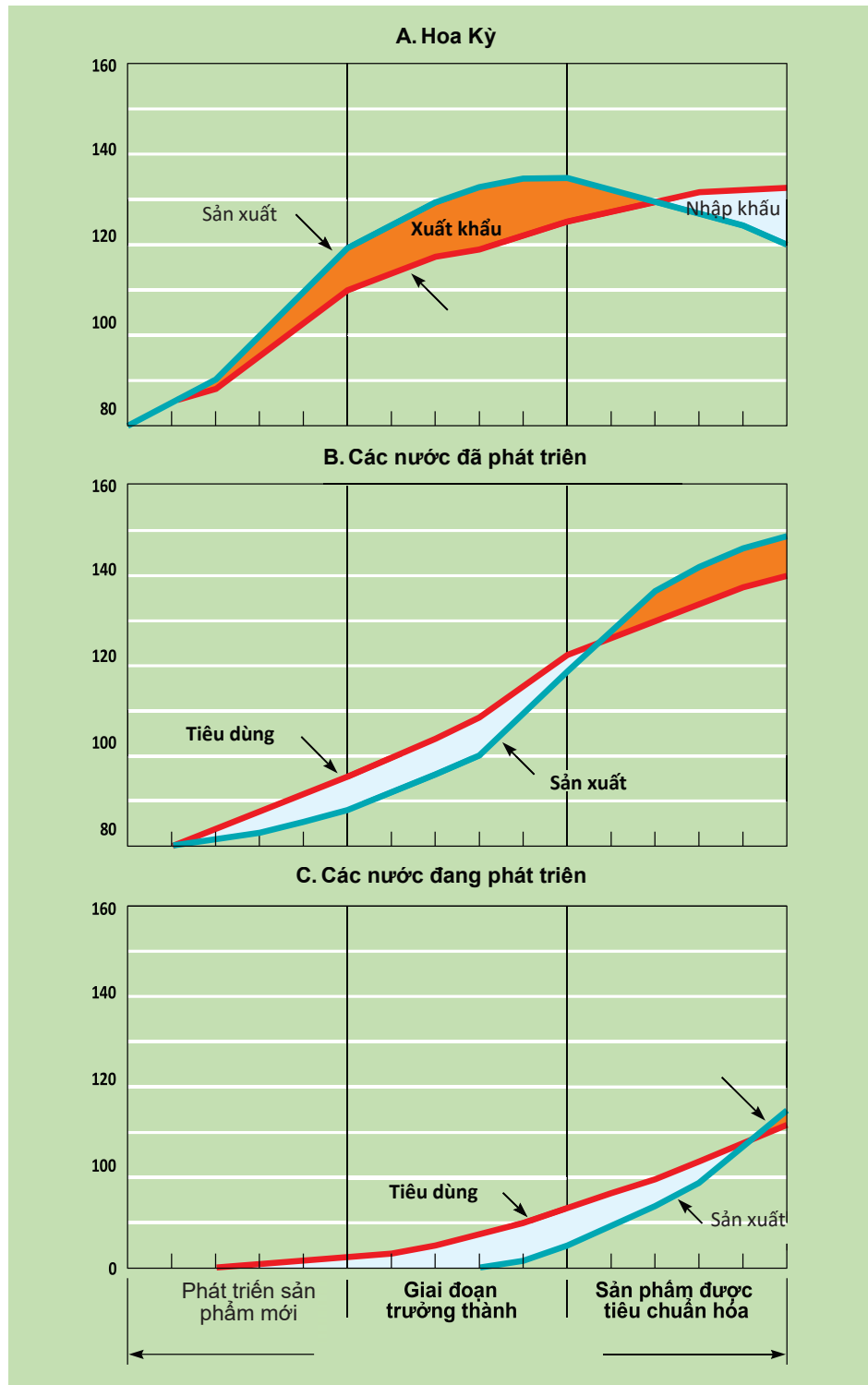
Raymond Vernon bắt đầu nghiên cứu lý thuyết vòng đời sản phẩm từ giữa những năm 1960. Lý thuyết Vernon dựa trên quan sát là hầu như trong thế kỷ 20, phần lớn các sản phẩm mới do các công ty Mỹ phát triển và bán đầu tiên ở thị trường này (như ô tô, tivi, máy ảnh, máy phôt, máy tính PC, và chip điện tử được sản xuất hàng loạt). Để giải thích điều này, Vernon cho rằng sự giàu có và qui mô thị trường Mỹ tạo điều kiện các công ty Mỹ có lợi thế phát triển các sản phẩm tiêu dùng mới. Ngoài ra, chi phí lao động cao tại Mỹ làm các công ty Mỹ tìm cách đổi mới các qui trình sản xuất tiết kiệm chi phí.

Chỉ vì một sản phẩm mới được phát triển bởi các công ty Mỹ và tiêu thụ đầu tiên tại thị trường Mỹ thì không nhất thiết sản phẩm đó phải được sản xuất ở Mỹ. Nó có thể được tại xuất ở nước ngoài với chi phí thấp và rồi nhập khẩu ngược vào Mỹ. Tuy nhiên, Vernon lập luận rằng đa số các sản phẩm mới được sản xuất tại Mỹ lần đầu tiên. Rõ ràng, các công ty tiên phong tin rằng cơ sở sản xuất đặt gần thị trường luôn tốt hơn và đến gần kết những quyết định của trung tâm đầu não liên quan đến rủi ro trong việc đưa sản phẩm mới ra thị trường. Cũng vậy, cầu cho sản xuất mới có xu hướng dựa trên các nhân tố phi giá cả. Kết quả là các công ty gánh chịu chi phí khá cao đối với sản phẩm mới mà điều hiển nhiên là cần phải tìm các địa điểm sản xuất có chi phí thấp tại các quốc gia khác.

Theo thời gian, cầu về sản phẩm mới xuất hiện ở các quốc gia tiên tiến khác (như Anh Quốc, Đức, Pháp và Nhật Bản). Đi cùng điều đó, tất nhiên các nhà sản xuất nước ngoài bắt đầu sản xuất cho thị trường tại nước họ. Ngoài ra, các công ty Mỹ có thể xây dựng các cơ sở sản xuất tại các quốc gia tiên tiến để đáp ứng nhu cầu đang tăng trưởng. Kết quả, sản xuất phát triển tại các nước tiên tiến khác làm thu hẹp tiềm năng xuất khẩu của Mỹ.

Trong khi thị trường ở Mỹ và các nước tiên tiến đạt mức bão hòa, sản phẩm càng được tiêu chuẩn hóa và giá cả lúc đó là vũ khí cạnh tranh chính. Khi điều này xảy ra thì việc xem xét chi phí đóng vai trò chính trong quá trình cạnh tranh. Các nhà sản xuất có cơ sở tại các quốc gia tiên tiến có chi phí lao động rẻ hơn Mỹ (như Ý, Tây ban Nha) bây giờ có thể xuất khẩu đến Mỹ. Nếu sức ép chi phí tăng thì quá trình này không dừng lại ở đó. Chu kỳ mà Mỹ mất lợi thế vì các quốc gia tiên tiến có thể bị lặp lại lần nữa, trong khi các quốc gia đang phát triển (như Thái Lan) bắt đầu chiếm lợi thế sản xuất so với các nước tiên tiến khác. Như vậy, tập hợp các điểm sản xuất toàn cầu bắt đầu từ Mỹ đến các quốc gia tiên tiến khác và từ các quốc gia này dịch chuyển đến các quốc gia đang phát triển.

Kết quả mô hình thương mại thế giới dịch chuyển theo xu hướng là Mỹ chuyển từ nhà xuất khẩu trở thành nhà nhập khẩu đồng thời với việc sản xuất ngày càng tập trung tại nước ngoài nơi có chi phí thấp. Hình 1 minh họa sự tăng trưởng sản xuất và tiêu dùng theo thời gian tại Mỹ, các nước tiên tiến và các nước đang phát triển.



Hình 1: Mô hình giải thích lý thuyết vòng đời sản phẩm

Tuy nhiên, thuyết vòng đời sản phẩm không phải là không có điểm yếu. Nhìn triển vọng của Châu Á và Châu Âu, các lập luận của Vernon cho rằng đa số các sản phẩm mới được phát triển và tiêu thụ tại Mỹ có vẻ là quá tự tôn dân tộc. Dù sự thật là Mỹ thống trị kinh tế toàn cầu (từ 1945 đến 1975), đa số các sản phẩm mới được bắt đầu ở Mỹ, vẫn luôn có các ngoại lệ. Các ngoại lệ ngày càng trở nên thường xuyên hơn. Nhiều sản phẩm bây giờ xuất phát từ Nhật bản (như bàn phím videogame) hay Châu Âu (như điện thoại di động). Cũng vậy, với sự gia tăng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới, một số sản phẩm mới (như máy tính laptop, đĩa compact, máy ảnh kỹ thuật số) hiện nay đồng thời bắt đầu cả ở Mỹ, Nhật và các quốc gia tiên tiến. Điều này đi cùng với việc sản xuất rải rác khắp toàn cầu nhằm kết hợp giữa chi phí và kỹ năng có lợi thế nhất (đúng với giải thích của lợi thế so sánh). Tóm lại, dù lý thuyết của Vernon có ích khi giải thích mô hình thương mại quốc tế suốt thời kỳ thống trị ngắn của Mỹ trong nền kinh tế toàn cầu, trong thế giới hiện đại lý thuyết này còn hạn chế và chưa phù hợp lắm.